TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18 /2019/QĐST-HNGĐ	Yên Mô, ngày 09 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2019 /TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019 giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Phương T**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình

* Bị đơn: Anh **Ngô Xuân L**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình

Hiện trú tại: Thôn Xa L, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phạm Thị Phương T và anh Ngô Xuân L

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Chị Phạm Thị Phương T và anh Ngô Xuân L xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Ngô Tiến H, sinh ngày 08/9/2009 và cháu Ngô Khánh H1, sinh ngày 14/4/2012. Chị T và anh L thống nhất giao cho chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Ngô Tiến H và cháu Ngô Khánh H1; anh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị T với mức là 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) một tháng cho một cháu. Tổng số tiền anh

L cấp dưỡng nuôi hai cháu là 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng)/ 1 tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4/2019 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh L có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu H và cháu H1 được chung sống với chị T. Anh L được quyền thăm nom chăm sóc con chung. Chị T và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở anh L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Kể từ ngày chị T có đơn đề nghị thi hành khoản tiền cấp dưỡng, nếu anh L không thi hành thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

2.2. Về tài sản chung và công nợ: Chị Phạm Thị Phương T và anh Ngô Xuân L xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có khoản nợ chung nên không đề nghị giải quyết.

2.3. Về án phí:

- Án phí ly hôn: Chị Phạm Thị Phương T và anh Ngô Xuân L thống nhất thỏa thuận để chị T nộp toàn bộ án phí ly hôn theo qui định. Số tiền phải nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Ngô Xuân L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng nên anh L phải nộp áp phí cấp dưỡng nhưng cả chị T và anh L đều thống nhất để chị T nộp thay tiền án phí cấp dưỡng nuôi con cho anh L. Số tiền phải nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

Tổng số tiền án phí chị T phải nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/0001985 ngày 15/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện Yên Mô;
- THADS huyện Yên Mô;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Từ, TT Yên Thịnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa